

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 20/01/2025 (kèm theo Tờ trình số 01/TTr-VPĐPNTM ngày 10/01/2025 của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung năm 2025, số tiền: **47.662.000.000 đồng** (Bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng), để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ xây dựng Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện: **600 triệu đồng**.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung; hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại; hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất) (trừ các địa phương thuộc phạm vi của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại do đã có hợp phần này): **9.475 triệu đồng**.

3. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn (không phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng đầu tư của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại do đã có hợp phần này): **1.471 triệu đồng**.

4. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản: **2.901 triệu đồng**.

5. Hỗ trợ nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn: **83 triệu đồng**.

6. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: **480 triệu đồng**.

7. Hỗ trợ nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý: **82 triệu đồng**.

8. Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: **308 triệu đồng**.

9. Hỗ trợ nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: **2.228 triệu đồng**.

10. Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn; truyền thông, thông tin tuyên truyền; giám sát đánh giá: **10.581 triệu đồng**.

11. Phân bổ cho hoạt động quản lý, chỉ đạo: **713 triệu đồng** (1,5% tổng kinh phí sự nghiệp NSTW năm 2025 được giao).

12. Phân bổ thực hiện các Chương trình chuyên đề: **18.740 triệu đồng**, gồm:

a) Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP (theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 5.215 triệu đồng.

b) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 4.370 triệu đồng.

c) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 7.050 triệu đồng.

d) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh (theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 1.170 triệu đồng.

đ) Chương trình nâng cao chất lượng tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng NTM (theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 935 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

Điều 2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2025 theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh, số tiền: **20.000.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ đồng), từ nguồn sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025, để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: **7.500 triệu đồng**.

2. Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn: **1.000 triệu đồng**.

3. Hỗ trợ thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh: **1.000 triệu đồng**.

4. Hỗ trợ chi thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa: **1.000 triệu đồng**.

5. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn: **2.000 triệu đồng**.

6. Hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: **2.000 triệu đồng**.

7. Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: **1.500 triệu đồng**.

8. Hỗ trợ triển khai Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”: **1.000 triệu đồng**.

9. Hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”: **630 triệu đồng**.

10. Hỗ trợ chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”:
1.370 triệu đồng.

11. Phân bổ hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng:
1.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ, phê duyệt dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện và gửi Sở Tài chính để nhập dự toán kinh phí theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 601/UBND-KTTH ngày 23/01/2024; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu; thanh, quyết toán theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật hiện hành.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nguồn kinh phí được bổ sung, các địa phương bố trí nguồn kinh phí đối ứng theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; quản lý sử dụng kinh phí đúng mục tiêu; thanh, quyết toán theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật hiện hành..

3. Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện đảm bảo tiến độ, kế hoạch yêu cầu.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các đơn vị có tên tại Phụ lục, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn

